

Số: 09/2024/QĐST-VDS

Y, ngày 11 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Mai Minh Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-VDS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2024/QĐST-VDS ngày 28 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh **Thào Mí M**; sinh năm: 1990; dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 002090008364 do **Cục C** –BCA cấp ngày 25/6/2021; nơi cư trú: **Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 28/8/2024).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị **Lù Thị D**; sinh năm: 1991; dân tộc: Mông; nơi cư trú: **Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 04/4/2024, bản tự khai ngày 10/4/2024, đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 28/8/2024 người yêu cầu anh **Thào Mí M** trình bày: Anh và chị **Lù Thị D** chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01/2010 tại **thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Sau thời gian chung sống không phát sinh mâu thuẫn gì và đã định ngày đi đăng ký kết hôn nhưng chị **D** tự ý bỏ đi biệt tích từ tháng 07/2015 đến nay vẫn không có tin tức gì về chị **D**, mặc dù anh **M** đã báo chính quyền địa phương và tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không có tin tức, địa chỉ cuối cùng trước khi biệt tích của chị **D** tại **thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Đến nay đã được 09 năm vẫn không có tin tức gì về chị

D ở đâu, làm gì, anh **M** đề nghị Tòa án tuyên bố chị **Lù Thị D** mất tích để anh ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh **M** xác nhận, anh và chị **D** có hai con chung là cháu **Thào Thị Á**, sinh ngày 10/10/2010 và **Thào Mí G**, sinh ngày 17/3/2012 từ khi chị **D** bỏ đi con vẫn do anh **M** chăm sóc, anh **M** không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh **M** xác nhận anh và chị **D** không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Y là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2, khoản 3 Điều 367, các Điều 369, 370, 371, 372, 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y chấp nhận yêu cầu của anh **Thào Mí M**, tuyên bố chị **Lù Thị D**, sinh năm 1991, nơi cư trú cuối cùng **thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Lù Thị D**, sinh năm 1991; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang** nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Thào Mí M** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người yêu cầu chấp hành tốt các quyết định của Tòa án và có đơn xin giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án tổng đạt văn bản theo quy định vắng mặt, căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng giải quyết việc

dân sự quyết định tiến hành giải quyết vắng mặt người yêu cầu anh **Thào Mí M** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Lù Thị D**.

[3] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Anh **Thào Mí M** và chị **Lù Thị D** chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn từ năm 2010. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn tuy nhiên từ tháng 7 năm 2015 chị **D** tự ý bỏ nhà đi đến nay đã hơn 09 năm không rõ tung tích. Anh **M** đã báo cáo chính quyền địa phương và cùng gia đình hai bên tìm kiếm chị **D** nhiều lần nhưng không có kết quả, không có tin tức gì về chị **D** hiện nay đang làm gì, ở đâu. Ủy ban nhân dân xã **L**, huyện **Y**, tỉnh **Hà Giang** xác nhận chị **D** vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 7 năm 2015 đến nay không có tin tức, không rõ chị **D** đang làm gì, ở đâu.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh **Thào Mí M**, Tòa án nhân dân huyện **Y** ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 11/2024/QĐ-TA ngày 24/4/2024 đối với chị **Lù Thị D** và niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện **Y**, tỉnh **Hà Giang**; trụ sở **UBND xã L** và trụ sở nhà văn hóa **thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang**; đồng thời đã được thông báo trên **báo CI 03** số liên tiếp là số 36, 37 và 38 ra các ngày 03, 08, 10/5/2024; được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 04, 05, 06/5/2024; ngoài ra Quyết định đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh **Hà Giang**. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc chị **Lù Thị D** còn sống hay đã chết. Do vậy, yêu cầu của anh **Thào Mí M** về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị **Lù Thị D**, sinh năm 1991 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và các Điều 387, 388 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh **Thào Mí M** không yêu cầu, nên Hội đồng giải quyết việc dân sự không xem xét giải quyết.

[6] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Anh **Thào Mí M** xác nhận anh và chị **D** không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Thào Mí M** là đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, anh **M** có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là phù hợp đúng quy định tại khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 369, 370, 371, 372, 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Thào Mí M**: Tuyên bố chị **Lù Thị D**; sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho anh **Thào Mí M**.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Y có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y
- Chi cục THADS huyện Y;
- Người yêu cầu;
- UBND xã L, huyện Y;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP



Đoàn Ngọc Vĩnh